

Số tham chiếu: 60861236/15051273

BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay

Chúng tôi đã tiến hành soát xét các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn") được trình bày từ trang 5 đến trang 52 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ vào ngày 30 tháng 6 năm 2011, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này dựa trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công tác soát xét để có sự đảm bảo vừa phải về việc liệu các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có còn các sai sót trọng yếu hay không. Công tác soát xét chủ yếu bao gồm việc trao đổi với nhân viên của Tập đoàn và áp dụng các thủ tục phân tích đối với những thông tin tài chính. Do đó, công tác soát xét cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Dựa trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để cho rằng các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn vào ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.



Yang Vukam Ud.

TPH

Trần Phú Sơn
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0637/KTV

[Signature]

Lê Đức Trường
Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0816/KTV

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 8 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2011	Cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010 (Trình bày lại)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.1	89.034.237.404	156.343.841.723
03	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	27.1	(54.894.336)	(124.367.623)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.1	88.979.343.068	156.219.474.100
11	4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	28	(50.338.867.613)	(47.909.441.669)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		38.640.475.455	108.310.032.431
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	27.2	2.408.907.744	6.899.053.937
22	7. Chi phí tài chính	29	(17.565.760.120)	(14.044.186.598)
23	Trong đó: chi phí lãi vay		(3.669.851.023)	(4.469.481.851)
24	8. Chi phí bán hàng		(15.439.716.954)	(7.350.821.897)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(34.264.658.223)	(33.335.264.055)
30	10. (Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(26.220.752.098)	60.478.813.818
31	11. Thu nhập khác		86.582.003	172.809.111
32	12. Chi phí khác		(613.420.024)	(45.877.187)
40	13. (Lỗ)/lợi nhuận khác		(526.838.021)	126.931.924
45	14. Phần lỗ từ công ty liên kết		-	(29.474.674)
50	15. Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế		(26.747.590.119)	60.576.271.068
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	31.2	(952.208.976)	(18.960.489.636)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	31.3	772.022.606	895.534.166
60	18. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế TNDN		(26.927.776.489)	42.511.315.598
61	18.1. Lợi ích của các cổ đông thiểu số	26	(1.203.206.134)	7.563.435.060
62	18.2. (Lỗ)/lãi thuộc về các cổ đông của công ty mẹ		(25.724.570.355)	34.947.880.538
80	19. Lãi trên mỗi cổ phiếu	33		
	- Lãi cơ bản		(425)	599
	- Lãi suy giảm		(425)	599

Ngô Thị Thanh Hải
Kế toán trưởng

Ngày 20 tháng 8 năm 2011



Vũ Ngọc Tú
Phó Tổng Giám đốc